TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2018
Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Xuân Anh và bà Nguyễn Thị Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Sỹ Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày10/01/2018,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" thụ lý số 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lang Văn N - Sinh năm 1985, có mặt

Trú tại: Xóm K, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Bùi Thị L - Sinh năm 1984

Nơi cứ trú cuối cùng: Xóm 9 K, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lang Văn N trình bày: Anh và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/6/2003 tại UBND xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, quá trình chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên to tiếng, xô xát nhau, chị L bỏ nhà đi từ tháng 02/2011 cho đến nay không có tin tức gì, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết tin tức hiện nay chị L ở đâu, anh N đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 16/2017 ngày 28/72017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố chị L mất tích, nay anh N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Lang Văn H, sinh ngày 06/3/2004, từ khi chị L bỏ đi, cháu H ở với anh N, nay anh xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết

*> Đối với bị đơn chị Bùi Thị L, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của chị L và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn chị Bùi Thị L, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi cư trú cuối cùng của chị xóm K, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để chị Bùi Thị L biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, ngày 13/12/2017, Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng chị L vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Lang Văn N và chị Bùi Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/6/2003 tại UBND xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng chị L bỏ nhà đi, anh N chờ đợi và tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 16/2017/QĐDS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố chị Bùi Thị L mất tích, nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị L, yêu cầu của anh N là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N, xử cho anh N được ly hôn chị L.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Lang Văn H, sinh ngày 06/3/2004, từ khi chị L bỏ nhà đi cháu Hùng ở với anh N, nay anh N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của anh N là phù hợp với thực tế vì chị L đã mất tích, và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lang Văn H, sinh ngày 06/3/2004, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị L được quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nợ: Anh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Xử cho anh Lang Văn N được ly hôn chị Bùi Thị L.

Về con chung: Giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lang Văn H, sinh ngày 06/3/2004, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị L được quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ: Anh N không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Anh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002994 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, anh N đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp